|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 27 /2017/QĐ-UBND | *Quảng Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2017* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cảng, cơ sở, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND**

**ngày 16/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 63/2014/QĐ-TTg ngày 11/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 353/TTr-STNMT ngày 05/7/2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cảng, cơ sở, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 như sau:**

“1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản) *(theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)*;

b) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (08 bản) (*theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định này);*

c) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Văn bản Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của cảng, cơ sở, dự án (01 bản).”

**2. Sửa đổi Điểm a Khoản 3 Điều 6 như sau:**

“ a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản);

- Dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản giấy và bản số);

- Biên bản họp thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (01 bản);

- Văn bản của chủ cảng, cơ sở, dự án giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đối với trường hợp Kế hoạch được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung (01 bản).

- Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cảng, cơ sở, dự án đã được chỉnh sửa, hoàn thiện (03 bản).”

**3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 7 như sau:**

“ 2. Thành phần Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: Đại diện Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Các thành viên:

+ Đại diện: Công an tỉnh, Sở Công Thương, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện hoặc Ban Quản lý khu kinh tế nơi có cảng, cơ sở, dự án hoạt động; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan đến cảng, cơ sở, dự án.

+ Đại diện Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong trường hợp thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án ở khu vực biên giới.

+ Ngoài ra, tùy theo đặc điểm, quy mô, tính chất cảng, cơ sở, dự án, Hội đồng thẩm định có thể mời thêm các chuyên gia chuyên ngành cùng tham gia Hội đồng thẩm định.

+ Thư ký Hội đồng: Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm cử công chức làm thư ký Hội đồng.”

**4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 9 như sau:**

“1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản) *(theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này*);

b) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (03 bản) (*theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này*).

c) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao Văn bản Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của cảng, cơ sở, dự án (01 bản).”

**5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 10 và Điểm a Khoản 3 Điều 10 như sau:**

“2. Thời hạn và quy trình thẩm định hồ sơ:

Trong thời hạn 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, tổ chức kiểm tra thực tế nếu thấy cần thiết. Trường hợp đủ điều kiện phê duyệt, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Kế hoạch.

b) Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ cảng, cơ sở, dự án nêu rõ những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện Kế hoạch.

c) Trường hợp phải lập lại Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ cảng, cơ sở, dự án đề nghị phê duyệt nêu rõ những nội dung Kế hoạch chưa đạt yêu cầu và trả lại hồ sơ đề nghị phê duyệt.

Thời gian chủ cảng, cơ sở, dự án chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện lại Kế hoạch không tính vào thời gian thẩm định Kế hoạch.

3. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản);

- Dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản);

- Văn bản thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường (01 bản);

- Văn bản của chủ cảng, cơ sở, dự án giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp Kế hoạch phải chỉnh sửa, bổ sung (01 bản);

- Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo văn bản thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường (03 bản).”

**6. Bổ sung Điều 17 như sau:**

“5. Hàng năm phải có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó. Định kỳ tối thiểu 06 tháng một lần phải triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường.

6. Có phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư để từng bước nâng cao năng lực tự ứng phó của cảng, cơ sở, dự án theo quy định; tiến hành ký kết thoả thuận, hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ quan, đơn vị thích hợp để triển khai khi có tình huống.

7. Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó, huy động nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu.”

**7. Thay thế cụm từ “Chi cục Biển và Hải đảo” tại Điều 6 và Điều 8 bằng cụm từ “bộ phận chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường”.**

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày…tháng….năm…..

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn;  - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - UBMTTQ Việt Nam tỉnh;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Sở Tư pháp;  - Đài PT-TH Quảng Bình;  - Báo Quảng Bình;  - Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT, CVTNMT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**    Đã ký  **Lê Minh Ngân** |